



Hoàn thiện chế định lớn về tội phạm của pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành

Lê Cẩm*

Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận 05 tháng 3 năm 2018

Chỉnh sửa ngày 23 tháng 3 năm 2018; Chấp nhận đăng ngày 23 tháng 3 năm 2018

Tóm tắt: Bài viết phân tích thực trạng và chỉ ra những nhược điểm cơ bản của chế định lớn về tội phạm trong Phần chung pháp luật hình sự hiện hành (tức BLHS năm 2015) (gồm 12 điều từ Điều 8 đến Điều 19), đồng thời trên cơ sở đó đưa ra đề xuất nhằm tiếp tục hoàn thiện PLHS Việt Nam trong tương lai với một mô hình lập pháp gồm: 1) Giữ nguyên 03 điều (13, 18-19); 2) Chuyển 01 Điều (13 BLHS năm 2015) sang Chương mới độc lập về TNHS (cần phải được bổ sung vào BLHS trong tương lai) cho phù hợp và; 3) Bổ sung thêm 11 điều mới hoàn toàn để hoàn thiện tốt và đầy đủ hơn các quy phạm của nó.

Từ khóa: Chế định lớn; Tội phạm; Bộ luật hình sự năm 2015; Pháp luật hình sự trong tương lai; Mô hình lập pháp.

1. Thực trạng chế định lớn về tội phạm của PLHS Việt Nam hiện hành

Theo quan điểm được thừa nhận chung trong khoa học luật hình sự (LHS) và trong lập pháp hình sự (LPHS) thì **tội phạm với tư cách là một chế định lớn và quan trọng của LHS** bao gồm (ngoài quy phạm về *khái niệm* ra) lần lượt **06** chế định nhỏ thuộc (liên quan đến) nó như sau: 1) Phân loại tội phạm; 2) Nhiều (đa) tội phạm; 3) Lỗi hình sự; 4) Tự nguyện chấm dứt tội phạm; 5) Đồng phạm. Việc phân tích khoa học dưới khía cạnh kỹ thuật lập pháp (KTLP) *nội hàm* của các quy phạm thuộc chế định lớn

về tội phạm trong BLHS năm 2015 hiện hành (kể từ 01/01/2018) cho thấy, mặc dù là một chế định *lớn* và *quan trọng* của pháp luật hình sự (PLHS) Việt Nam nhưng rất tiếc là nó vẫn còn những nhược điểm rất cơ bản (mà đa số những nhược điểm này đã tồn tại trong BLHS năm 1999 trước đây) nhưng cho đến lần pháp điển hóa thứ *ba* vừa qua, do sự vội vàng muốn đẩy nhanh tiến độ thông qua BLHS thứ ba của đất nước nên các tác giả của Bộ luật đó đã chưa kịp khắc phục chúng. Dưới đây là các bằng chứng rõ rệt nhất:

1.1. Khái niệm tội phạm (khoản Điều 8 BLHS năm 2015). Việc phân tích định nghĩa pháp lý (ĐNPL) hay còn gọi là định nghĩa về mặt lập pháp của *khái niệm tội phạm* (khoản 1 Điều 8) đã thể hiện một số nhược điểm rất rõ ràng là nó

* Tác giả liên hệ. ĐT.: 84-24-37547512.

Email: levancam54@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4136>

chưa bảo đảm được một số tiêu chí về KTLP (như: chưa *chặt chẽ* về mặt cấu trúc, chưa *chính xác* về mặt khoa học và, chưa *nhất quán* về mặt logic pháp lý), cụ thể là:

1.1.1. Đã không liệt kê thì thôi, nhưng một khi đã liệt kê thì về nguyên tắc, các nhóm khách thể *loại* mà tội phạm xâm hại đến được liệt kê tại Điều 8 về *khái niệm* tội phạm *phải hoàn toàn phù hợp* (trùng khít) với chính các nhóm khách thể loại mà BLHS có nhiệm vụ bảo vệ đã được liệt kê tại Điều 1 về *nhiệm vụ* của BLHS. Trong khi đó tại Điều 1 về *nhiệm vụ* của BLHS và tại Điều 8 về *khái niệm* tội phạm của BLHS năm 2015 thì tuy các khách thể *loại* mà tội phạm xâm hại đến được *liệt kê rất dài dòng* nhưng *vẫn còn thiếu một loạt các khách thể loại khác* rất quan trọng không có như: *môi trường, chế độ kinh tế, hòa bình và an ninh của nhân loại*, mà lẽ ra chỉ cần liệt kê gộp chúng vào 4 (hoặc 5) *nhóm khách thể loại* lớn cần phải được BLHS bảo vệ tránh khỏi sự xâm hại của tội phạm là đầy đủ và chính xác như: 1) *Chế độ hiến định* (vì trong Hiến pháp năm 2013 có ghi nhận tất cả các nhóm khách thể *loại quan trọng nhất* của một quốc gia là chế độ chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, môi trường,...); 2) *Nhân thân* (hoặc cụ thể hóa phạm trù này thành là *tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm*), *các quyền và tự do của con người và của công dân*; và cuối cùng là 3) *Hòa bình và an ninh của nhân loại*.

1.1.2. Việc quy định *khái niệm* tội phạm tại khoản 1 Điều 8 BLHS năm 2015 do *cá nhân* hoặc pháp nhân thương mại (PNTM) thực hiện nhưng lại chỉ ghi nhận bằng *một* quy phạm với các dấu hiệu chung là "*thực hiện một cách cố ý*" và lại cùng xâm hại các khách thể *loại giống nhau* như "*độc lập, chủ quyền, ... trật tự pháp luật XHCN*". Trong khi đó theo khoản 1 Điều 8 thì tội phạm đó lại do 2 chủ thể *khác nhau* (cá nhân hoặc PNTM) "*thực hiện*" mặc dù 2 chủ thể này mang có *các đặc điểm hoàn toàn khác nhau* rõ ràng là phi khoa học ở chỗ:

1) *Cá nhân* (tức "người có năng lực TNHS") vì *có suy nghĩ và tính toán* khi thực hiện hành vi (có lỗi "cố ý hoặc vô ý") là đúng,

nhưng liệu PNTM có như vậy không mà lại quy định chung dấu hiệu lỗi với *cá nhân* (?);

2) Ngoại trừ "*trật tự quản lý kinh tế*" và "*môi trường*" ra (vì theo khoản 2 Điều 2 "*Cơ sở của TNHS*" thì "*chỉ pháp nhân thương mại nào... tại Điều 76 mới phải chịu TNHS*") thì rõ ràng là trong giai đoạn hiện nay hành vi phạm tội của "PNTM" không thể nào lại quy định chung với cá nhân là có thể xâm hại đến một loạt các khách thể loại khác được (liệt kê tại khoản 1 Điều 8) như "*độc lập, chủ quyền, chế độ chính trị, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật XHCN*" như "cá nhân" được (!!!);

3) Vì rõ ràng là theo Điều 76 BLHS năm 2015 đã nêu thì phạm vi TNHS của pháp nhân được quy định chỉ đối với 33 CTTP (!), tức là về cơ bản chỉ đối với một số tội xâm phạm *trật tự quản lý kinh tế* (tại Chương XVIII) *môi trường* (tại Chương XIX) và *an toàn công cộng, trật tự công cộng* (Chương XXI) Bộ luật đó, tức là *chỉ có 2 nhóm* (chứ *không phải tất cả* các nhóm) khách thể *loại* được liệt kê tại khoản 1 Điều 8 mà *cá nhân* có thể xâm hại đến (!). Vậy rất kỳ lạ vì không hiểu tại sao mà người ta lại đặt nó (PNTM) *ngang hàng* với cá nhân trong cùng khoản 1 Điều 8 về *khái niệm* tội phạm (?).

1.2. Việc sử dụng thuật ngữ quy định về chủ thể phạm tội hoặc bị kết án trong BLHS năm 2015 cho thấy có một số điều luật mà việc quy định về chủ thể *phạm tội* hoặc *bị kết án* trong đó không chỉ liên quan đến *cá nhân* người phạm tội hoặc bị kết án (tạm gọi tắt là *chủ thể 1*) mà chúng còn liên quan đến cả PNTM phạm tội hoặc bị kết án (tạm gọi tắt là *chủ thể 2*) là đúng (Ví dụ: *khái niệm* tội phạm tại Điều 8 liên quan đến cả 2 chủ thể này). Tuy nhiên, có một số điều luật cũng như vậy, nhưng rất tiếc là khi quy định về chủ thể *phạm tội* hoặc *bị kết án* BLHS năm 2015 chỉ quy định duy nhất *chủ thể 1* (mà lại không đề cập gì đến *chủ thể 2*), cụ thể là:

1.2.1. Một số điều luật quy định đầy đủ cả 2 chủ thể phạm tội (cả "*người phạm tội*" và cả

"*pháp nhân thương mại phạm tội*") là hoàn toàn chính xác (như: tại các điều 3, 6, 8, 30-31, 46, 55, 60, 62,...).

1.2.2. Cũng là một số điều luật như trên nhưng rất tiếc là việc quy định về chủ thể thì trong đó chỉ có *chủ thể 1* (tức chỉ có "*người phạm tội*" hoặc "*người bị kết án*") như: tại các điều 7, 10, 11, 14, 16, 17, 22, 23, v.v..., mà lẽ ra ở đây cần phải quy định cả *chủ thể 2* vì rõ ràng là chủ thể phạm tội nêu tại các điều luật này rất có thể là cả *người đại diện cho pháp nhân phạm tội* nữa (chứ không riêng gì *cá nhân* người phạm tội).

1.2.3. Thậm chí có trường hợp trong cùng Chương IX tại khoản 1 Điều 60 (điều đầu tiên của Chương) thì có đề cập đến cả 2 chủ thể *bị kết án* ("*người bị kết án*", "*pháp nhân thương mại bị kết án*"), nhưng tiếp theo ngay sau đó tại 07 điều khác trong Chương này (các điều 62-68) thì lại chỉ quy định về 01 chủ thể *bị kết án* là "*người bị kết án*" (!). Và như vậy, điểm này của Chương IX này, cũng như còn nhiều chỗ tại các chương khác của BLHS năm 2015 là *minh chứng xác đáng cho sự cần thiết cấp bách và rất quan trọng của việc cần phải có quy phạm chung tại Điều đầu tiên của BLHS về giải thích các thuật ngữ*.

1.2.4. Vì rõ ràng là nếu như ngay từ đầu BLHS đã có ghi nhận các quy phạm mang tính bắt buộc chung đại loại như: 1) "*Chủ thể phạm tội — cá nhân (người) hoặc/và PNTM thực hiện hành vi phạm tội do BLHS quy định*", 2) "*Chủ thể bị kết án — chủ thể phạm tội bị Tòa án tuyên bản án kết tội...*" và 3) "*Chủ thể nào...*" (tiếp theo là mô tả hành vi trong từng CTTP cơ bản của Điều tương ứng tại Phần riêng), thì có lẽ dù sau đó nếu nhà làm luật có sơ xuất chưa quy định đủ tại Điều nào đấy, thì đương nhiên mọi người đều hiểu đó ngụ ý nói đến 01 trong 02 chủ thể (cá nhân và PNTM).

1.3. *Chế định nhỏ về nhiều (đa) tội phạm* của PLHS mặc dù có ý nghĩa rất quan trọng đối với thực tiễn áp dụng PLHS của các cơ quan BVPL và Tòa án trong việc *phân hóa và cá thể hóa tối đa TNHS và hình phạt* đối với người phạm tội nhưng rất tiếc là BLHS năm

2015 vẫn chưa hề khắc phục được một loạt các hạn chế cơ bản (mà trước đây đã tồn tại trong BLHS năm 1999) như:

1.3.1. Chế định này vẫn chưa hề được ghi nhận với tư cách là *một chế định nhỏ độc lập* thuộc (nằm trong) chế định lớn về tội phạm.

1.3.2. Trong số 04 dạng của chế định này thì mới chỉ có ĐNPL của khái niệm 01 dạng — *tái phạm*, mà vẫn còn thiếu một loạt các ĐNPL chủ yếu của 03 dạng khác như: 1) Thế nào là "*phạm tội 02 lần trở lên*" theo BLHS năm 2015 (tức "*phạm tội nhiều lần*" trong BLHS năm 1999 trước đây)?; 2) Thế nào là "*phạm nhiều tội*"? (trong khi theo BLHS năm 2015 "*phạm tội 02 lần trở lên*" vẫn được ghi nhận là tình tiết tăng nặng TNHS chung (điểm "g" khoản 1 Điều 52) và "*phạm nhiều tội*" vẫn được nhắc đến tại Điều 55 "*Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội*"; và 3) Thế nào là "*phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*"? (trong khi dạng nhiều tội phạm này theo BLHS năm 2015 vẫn được ghi nhận là tình tiết tăng nặng TNHS tại điểm "b" Điều 52).

1.4. *Chế định nhỏ về lỗi hình sự* trong Phần chung BLHS năm 2015 chưa hề phản ánh rõ tư tưởng chủ đạo của 03 nguyên tắc quan trọng trong việc giải quyết vấn đề TNHS của người phạm tội (*nhân đạo, TNHS trên cơ sở lỗi và phân hóa TNHS tối đa*) vì vẫn giữ nguyên một số hạn chế đã tồn tại 30 năm trước đây (trong BLHS năm 1985 và sau đó 19 năm, BLHS năm 1999 cũng chưa hề khắc phục được), mà cụ thể là:

1.4.1. Chưa *chính thức ghi nhận về mặt lập pháp ĐNPL* của 02 khái niệm rất cơ bản trong luật hình sự như: 1) "*Lỗi hình sự*" là gì (?) và; 2) "*Người có lỗi* (việc thực hiện) *tội phạm*" được hiểu là như thế nào (?).

1.4.2. Khi tội phạm hóa những hành vi nguy hiểm cho xã hội "*được thực hiện do vô ý*" trong Phần thứ hai "*Các tội phạm*" BLHS năm 2015 có thể nhận thấy rõ là *chỉ có một số* hành vi được thực hiện *do vô ý* bị tội phạm hóa mà *hình thức lỗi* được nhà làm luật *trực tiếp chỉ ra trong tên gọi của tội phạm*, chẳng hạn đó là các cấu

thành tội phạm (CTTP) tại các điều 128-129, 138-139, 180, 338, 362, 408. Lẽ ra để khắc phục thiếu sót này của BLHS năm 1999, đồng thời để thể hiện rõ hơn nữa *nguyên tắc nhân đạo* của LHS và bảo đảm sự chặt chẽ hơn về mặt KTLP thì trong Phần chung BLHS năm 2015 nên chẳng cần có sự khẳng định một cách dứt khoát và rõ ràng rằng: “*chỉ trong những trường hợp có các điều tương ứng tại Phần riêng BLHS quy định thì những hành vi được thực hiện do lỗi vô ý mới bị coi là tội phạm*”.

1.4.3. Các tác giả BLHS năm 2015 đã không hề sử dụng dù chỉ là một từ “*lỗi*” nào trong các quy phạm tại 02 điều thuộc chế định lỗi ở Phần chung BLHS - Điều 10 “*Cố ý phạm tội*” và Điều 11 “*Vô ý phạm tội*” mà mới chỉ dừng lại ở mức độ *mô tả các dấu hiệu* của 04 “*trường hợp*” (dạng) lỗi trong trạng thái tâm lý khi phạm tội tương ứng với 02 hình thức lỗi - 02 “*trường hợp*” (dạng) thuộc phạm trù *cố ý phạm tội* và 02 “*trường hợp*” (dạng) thuộc phạm trù *vô ý phạm tội*. Mà lẽ ra, để khắc phục nhược điểm này, thì nên chẳng cần phải ghi nhận theo hướng là tại 02 điều đã nêu trong BLHS năm 2015 thì: tại Điều 10 cần bổ sung thêm 01 khoản đầu tiên để quy định một cách rõ ràng và dứt khoát ĐNPL của *khái niệm chung* về phạm tội do *cố ý* là gì (khoản 1) rồi sau đó tại 02 khoản tiếp theo mới lần lượt đề cập đến 2 ĐNPL của 2 khái niệm tương ứng với từng dạng phạm tội do *cố ý* cụ thể - phạm tội do *cố ý trực tiếp* là gì (khoản 2), phạm tội do *cố ý gián tiếp* là gì (khoản 3); còn tại Điều 11 cần bổ sung thêm 01 khoản đầu tiên để quy định ĐNPL của *khái niệm chung* về phạm tội do *vô ý* là gì (khoản 1) rồi sau đó mới lần lượt đề cập đến các ĐNPL của 2 khái niệm tương ứng với từng dạng phạm tội do *vô ý* cụ thể - phạm tội do *vô ý vì chủ quan* là gì (khoản 1) và, phạm tội do *vô ý vì cấu tử* là gì (khoản 3).

1.4.4. Vẫn chưa có sự điều chỉnh về mặt lập pháp vấn đề TNHS trong trường hợp lỗi phức tạp (hỗn hợp lỗi) - khi trong một CTTP có 02 *hình thức lỗi cùng tồn tại song song* (Ví dụ: Khi lỗi của chủ thể đối với việc thực hiện hành vi có ý gây thương tích là *cố ý*, nhưng đối với hậu

quả nghiêm trọng xảy ra mà dẫn đến cái chết của nạn nhân lại là do *vô ý*).

1.4.5. Việc bổ sung *hình thức lỗi* với tính chất là *dấu hiệu bắt buộc* của một số CTTP tăng nặng trong *Phần các tội phạm* BLHS năm 2015 vẫn chưa được tiến hành (mà lẽ ra có thể bổ sung được để góp phần *phân hóa và cá thể hóa tối đa hơn nữa TNHS* của người phạm tội).

1.4.6. Khi điều chỉnh các quy phạm về hình thức lỗi *cố ý* vẫn chưa làm rõ về mặt thuật ngữ và còn thiếu một số dấu hiệu (cả về mặt lý trí và ý chí) của 2 dạng *cố ý* - *cố ý trực tiếp* (1) và *cố ý gián tiếp* (2).

1.4.7. Việc sử dụng thuật ngữ khi quy định về *cố ý phạm tội* và *vô ý phạm tội* vẫn còn thiếu sự nhất quán (chưa thống nhất) vì lúc thì là “*nguy hiểm cho xã hội*” (Điều 10), lúc thì lại là “*nguy hại cho xã hội*” (Điều 11).

1.4.8. Như vậy, cùng với chế định nhỏ về đa (nhiều) tội phạm, chế định nhỏ về lỗi hình sự là cũng chế định khó và vô cùng phức tạp vì nó đòi hỏi nhà làm luật phải đầu tư rất nhiều thời gian và trí tuệ để ngày đêm tìm tòi, suy ngẫm cho ra được phương án nào khả thi và tối ưu hơn cả để đáp ứng được đầy đủ-tốt nhất 05 tiêu chí cơ bản tối thiểu và bắt buộc chung về (dưới khía cạnh) KTLP khi ghi nhận nó trong PLHS thực định của nước nhà.

1.5. *Chế định nhỏ về tự nguyện chấm dứt tội phạm* trong BLHS năm 2015 (Điều 16) vẫn còn giữ nguyên các điểm hạn chế chưa khắc phục được của PLHS đã hiện hành trước đây (cả trong BLHS năm 1985 và BLHS năm 1999) vì việc sử dụng thuật ngữ “*việc phạm tội*” (tức là *việc thực hiện tội phạm*) trong *tên gọi* của Điều 16 và cả trong *nội dung* được quy định tại điều luật đó thực chất là mới chỉ đề cập đến vấn đề TNHS của người *thực hành*, mà chưa giải quyết vấn đề TNHS của cả 03 *loại người đồng phạm còn lại* (người tổ chức, người xúi giục và người giúp sức) khi họ *tự ý* nửa chừng *chấm dứt* tội phạm. Bởi lẽ, thuật ngữ “*việc phạm tội*” chỉ mới nói lên hành vi thực hiện tội phạm của người thực hành, còn hành vi chính xác của 03 loại người đồng phạm đã nêu là *tham gia vào việc*

"phạm tội" (tức là tham gia vào việc "thực hiện tội phạm"). Vì vậy, nên chăng ở đây cần bỏ từ "việc" đi và chỉ sử dụng thuật ngữ "tự ý nửa chừng chất dứt tội phạm" thì mới đảm bảo được tốt 03 tiêu chí về KTLP (như: *hợp lý* về mặt thực tiễn, *sự chính xác* về mặt khoa học và *sự chặt chẽ* về mặt cấu trúc).

1.6. *Chế định nhỏ về đồng phạm* trong BLHS năm 2015 (Điều 17) vẫn còn giữ nguyên 03 điểm hạn chế cơ bản chưa khắc phục được của PLHS đã hiện hành trước đây (cả trong BLHS năm 1985 và BLHS năm 1999), mà cụ thể là:

1.6.1. BLHS năm 2015 mới chỉ đề cập đến hành vi của 01 loại người đồng phạm - người *thực hành*, mà chưa đề cập đến hành vi của 03 *loại người đồng phạm khác* (người tổ chức, người xúi giục và người giúp sức) khi sử dụng thuật ngữ "*cùng thực hiện một tội phạm*" trong ĐNPL của *khái niệm đồng phạm* (khoản 1) và "*cùng thực hiện tội phạm*" trong ĐNPL của *khái niệm phạm tội có tổ chức* (khoản 2), mà lẽ ra cần phải sử dụng các thuật ngữ thống nhất là "*cùng tham gia vào việc thực hiện tội phạm*", thì mới đảm bảo được 02 tiêu chí về KTLP (như: *hợp lý* về thực tiễn và *chính xác* về mặt khoa học).

1.6.2. Các ĐNPL của các khái niệm người *thực hành*, người *tổ chức* và người *xúi giục* vẫn chưa đầy đủ (các đoạn 2, 3 và 4 khoản 3), còn ĐNPL về người *giúp sức* vẫn còn chung chung và trừu tượng (khoản 5 đoạn 3).

1.6.3. Chưa đảm bảo được *nguyên tắc phân hóa và cá thể hóa TNHS tối đa* vì chưa ghi nhận về mặt lập pháp một loạt các vấn đề quan trọng như: 1) Chưa có các ĐNPL của các khái niệm về *các hình thức đồng phạm khác* (ngoài hình thức đồng phạm đặc biệt — phạm tội có tổ chức); 2) Thế nào là *sự vượt quá của người thực hành* (?); 3) Mặc dù thực tiễn áp dụng PLHS trong đất nước thời gian gần đây đã khẳng định *sự cần thiết phải hoàn thiện hơn nữa cơ chế pháp lý hình sự để đấu tranh có hiệu quả với tình hình phạm tội có tổ chức* nhưng rất tiếc là trong PLHS thực định nước

nhà vẫn chưa ghi nhận ĐNPL của khái niệm *tổ chức tội phạm* là gì (?).

2. Vấn đề tiếp tục hoàn thiện chế định lớn về tội phạm trong PLHS Việt Nam hiện hành

2.1. Từ những suy ngẫm trên đây, theo quan điểm của chúng tôi, để tiếp tục hoàn thiện các quy phạm thuộc chế định *lớn* về tội phạm trong PLHS Việt Nam tương lai thì với 12 điều đang hiện hữu của chế định lớn này trong BLHS năm 2015 sẽ: 1) Căn SĐBS 08 điều (8-11, 14-16 BLHS năm 2015) để loại trừ nhược điểm về KTLP; 2) Giữ nguyên 03 điều (13, 18 và 19 BLHS năm 2015); 3) Chuyển 01 Điều (13 BLHS năm 2015) sang Chương *mới* độc lập về TNHS (cần phải được bổ sung và BLHS trong tương lai) cho phù hợp và; 4) Bổ sung thêm 11 điều mới hoàn toàn để hoàn thiện tốt và đầy đủ hơn các quy phạm của nó.

2.2. Và như vậy, những kiến giải lập pháp (KGLP) các điều khoản có liên quan đến chế định lớn về tội phạm của Phần chung BLHS năm 2015 cần được sửa đổi - bổ sung (SĐBS) theo hướng sau và để phân biệt rõ ràng - dứt khoát nên trong những KGLP dưới đây những từ nào được: 1) **in nghiêng** là của KGLP do chúng tôi đưa ra; 2) **in đứng** là vốn đang hiện hành của BLHS năm 2015 và; 3) in bằng font chữ **Arial** là không thuộc nội dung Điều luật mà chỉ là sự giải nghĩa hoặc bình luận:

"Chương....

VỀ TỘI PHẠM

Điều... Khái niệm tội phạm (SĐBS Điều 8 BLHS năm 2015)

1. Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật này do cá nhân người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thực hiện (*bằng hành động hoặc không hành động*) một cách có lỗi (cố ý hoặc vô ý), xâm phạm đến những cơ

sở của chế độ Hiến pháp Việt Nam, nhân thân¹, các quyền và tự do của con người và của công dân, các lợi ích kinh doanh hợp pháp của pháp nhân, cũng như hòa bình và an ninh của nhân loại mà theo quy định của Bộ luật này phải bị xử lý hình sự.

Tội phạm còn là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định tại Điều.....Bộ luật này (tức Điều 76 BLHS năm 2015) trong những trường hợp cụ thể xâm đến một số khách thể nhất định của trật tự quản lý kinh tế, cũng như môi trường hoặc an toàn trật tự công cộng do người nhân danh pháp nhân thực hiện (bằng hành động hoặc không hành động) vì lợi ích của pháp nhân đó, với sự chi đạo, điều hành hoặc chấp thuận của pháp nhân đó và đối với tội phạm ấy vẫn còn thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật này.

2. Hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật này là hành vi (bằng hành động hoặc không hành động) gây nên thiệt hại hoặc tạo ra sự đe dọa thực tế gây nên thiệt hại cho các lợi ích được bảo vệ bằng pháp luật hình sự (Quy phạm mới của khoản 2 Điều 17 này sẽ thay thế cho khoản 2 Điều 8 BLHS năm 2015 vì một khi BLHS năm 2015 đã coi một hành vi nào đó "không phải là tội phạm" rồi, thì lại càng không có lý do gì mà có thể ghi nhận hành vi đó tại chung 01 Điều với khái niệm tội phạm và chính vì vậy, sẽ hoàn toàn hợp lý về mặt KTLP khi chuyển quy định về hành vi như vậy trở thành thành 01 trường hợp loại trừ tính tội phạm của hành vi đưa vào Chương V BLHS năm 2015).

Điều... Phân loại tội phạm (SĐBS Điều 9 BLHS năm 2015)²

¹ Hoặc là cụ thể hóa phạm trù "nhân thân" bằng các phạm trù "tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm".

² Đúng 20 năm trước đây KGLP cụ thể về tách chế định PLTP với tư cách là một chế định độc lập ra khỏi Điều 8 "Khái niệm tội phạm" với sự phân chia thành 04 loại tội phạm (về mặt nội dung) và ghi nhận chế định này trong 01 Điều mới riêng biệt (về mặt KTLP) như trong Điều 18 MHLP nêu trên (cho khác với 02 loại tội phạm trong BLHS năm 1985) đã được chúng tôi đề xuất ngay từ những năm 90 của thế kỷ trước trong thời gian Nhà nước

1. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội được quy định trong Bộ luật này và hình thức lỗi của chủ thể khi thực hiện hành vi đó (bằng hành động hoặc không hành động), các tội phạm được phân chia thành bốn (04) loại là: tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng và tội phạm đặc biệt nghiêm trọng (mới).

2. Tội phạm ít nghiêm trọng là tội phạm gây nguy hiểm không lớn cho xã hội và bao gồm tội cố ý mà hình phạt do Bộ luật này quy định là tù đến³ 03 năm hoặc hình phạt khác nhẹ hơn, cũng như tội vô ý mà hình phạt do Bộ luật này quy định là tù đến 05 năm hoặc hình phạt khác nhẹ hơn.

3. Tội phạm nghiêm trọng là tội phạm gây nguy hiểm lớn cho xã hội và bao gồm tội cố ý mà hình phạt do Bộ luật này quy định là tù từ trên 05 năm đến 10 năm, cũng như tội vô ý mà hình phạt do Bộ luật này quy định là tù từ trên 07 năm đến 15 năm.

4. Tội phạm rất nghiêm trọng là tội phạm gây nguy hiểm rất lớn cho xã hội và chỉ bao gồm tội cố ý mà hình phạt do Bộ luật này quy định là tù từ trên 10 năm đến 15 năm.

5. Tội phạm đặc biệt nghiêm trọng là tội phạm gây nguy hiểm đặc biệt lớn cho xã hội và chỉ bao gồm tội cố ý mà hình phạt do Bộ luật này quy định là tù trên 15 năm hoặc hình phạt khác nặng hơn.

đang tiến hành soạn thảo BLHS năm 1999 (Xem cụ thể hơn: Lê Cẩm. Luật hình sự Việt Nam và sự nghiệp xây dựng NNQP: Một số vấn đề hoàn thiện các quy phạm của Phần chung. – Tạp chí TAND, các số 1, 8 & 9/1997 -Về tội phạm). Tuy nhiên, lúc bấy giờ các quan chức phòng giấy trong Tổ biên tập BLHS năm 1999 thuộc Bộ Tư pháp chỉ lĩnh hội 1/2 quan điểm của chúng tôi (tức là trong BLHS năm 1999 mặc dù có phân chia các tội phạm thành 04 loại như đã nêu trên nhưng vẫn ghi nhận chúng trong cùng Điều 8) và đến nay thì họ mới lĩnh hội hoàn toàn quan điểm đó, tức là tách sự phân loại tội phạm ra thành một Điều 9 độc lập trong BLHS năm 2015.

³ Hoặc có thể thay từ "đến" bằng "không quá".

Điều... Phạm tội nhiều lần⁴ (mới)

1. Phạm tội nhiều lần là thực hiện tội phạm từ 02 lần trở lên mà các tội ấy được quy định tại cùng một Điều hoặc cùng một khoản của cùng một Điều trong Bộ luật này.

2. Đối với những trường hợp thực hiện tội phạm từ hai lần trở lên mà những tội ấy được quy định tại các điều khác nhau của Bộ luật này, thì chỉ khi nào do các điều tương ứng trong Phần riêng Bộ luật này quy định mới phải bị coi hoặc có thể bị coi là phạm tội nhiều lần.

3. Đối với tội được thực hiện trước đây mà chủ thể phạm tội đã được miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, miễn chấp hành hình phạt, xóa án tích hoặc đã chấp hành xong hình phạt theo các quy định của Bộ luật này, thì không được tính để coi là phạm tội nhiều lần.

Điều... Phạm nhiều tội (mới)

1. Phạm nhiều tội là khi tội phạm được thực hiện thuộc một trong các trường hợp sau đây và chủ thể phạm tội chưa bị xét xử về tội nào trong số những tội đã phạm:

a) Phạm từ 02 tội trở lên mà những tội ấy được quy định tại các điều khác nhau của Bộ luật này;

b) Phạm từ 02 tội trở lên mà đối tượng của những tội ấy là khác nhau và được quy định tại các khoản khác nhau trong cùng một Điều của Bộ luật này;

c) Trong cùng một hành vi có các dấu hiệu của từ 02 tội trở lên mà những tội ấy được quy định tại các điều khác nhau của Bộ luật này.

2. Việc quyết định hình phạt đối với người phạm nhiều tội phải tuân thủ theo các quy định chung tại các điều tương ứng và quy định riêng tại Điều ___ Bộ luật này (tức là Điều 55 của BLHS năm 2015).

⁴ Thuật ngữ "nhiều lần" được sử dụng trong BLHS năm 1999 nhưng trong BLHS năm 2015 thì lại thay bằng các thuật ngữ "02 lần trở lên".

Điều... Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp (mới)

Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp là phạm tội nhiều lần nhưng có tính chất liên tục và nhằm mục đích vụ lợi hay làm giàu bất chính mà hoạt động phạm tội đã trở thành hệ thống và tạo nên nguồn thu nhập cơ bản hoặc nguồn sống chủ yếu của chủ thể phạm tội.

Điều... Tái phạm (SDBS Điều 53 BLHS năm 2015)

1. Tái phạm là phạm tội do cố ý trong khi chưa được xóa án tích về tội do cố ý đã phạm trước đây.

2. Tái phạm nguy hiểm là:

a) Phạm tội do cố ý mà bị xử phạt tù trong khi đã tái phạm và chưa được xóa án tù về tội do cố ý.

b) Phạm tội nghiêm trọng do cố ý trong khi chưa được xóa án tù về tội nghiêm trọng do cố ý đã phạm trước đây.

3. * **Phương án I** (Trên cơ sở PLTP theo Điều 8 BLHS năm 2015):

Tái phạm đặc biệt nguy hiểm là (mới):

a) Phạm tội do cố ý mà bị xử phạt tù trong khi đã tái phạm nguy hiểm và chưa được xóa án tích về tội nghiêm trọng do cố ý.

b) Phạm tội nghiêm trọng do cố ý trong khi đã tái phạm và chưa được xóa án tích về tội nghiêm trọng do cố ý hoặc tội rất nghiêm trọng do cố ý.

c) Phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý trong khi chưa được xóa án tích về tội nghiêm trọng do cố ý hoặc tội rất nghiêm trọng do cố ý đã phạm trước đây.

d) Phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý trong khi chưa được xóa án tích về tội rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý đã phạm trước đây.

* **Phương án II** (Trên cơ sở phân loại tội phạm theo KGLP ở đây):

Tái phạm đặc biệt nguy hiểm là (mới):

a) (Như Phương án I nêu trên).

b) Phạm tội nghiêm trọng do cố ý trong khi đã tái phạm và chưa được xóa án tích về tội nghiêm trọng do cố ý hoặc tội rất nghiêm trọng.

c) Phạm tội đặc biệt nghiêm trọng trong khi chưa được xóa án về tội rất nghiêm trọng hoặc tội đặc biệt nghiêm trọng đã phạm trước đây.

Điều... Khái niệm lỗi trong việc thực hiện tội phạm (mới)

Lỗi trong việc thực hiện tội phạm là trạng thái tâm lý của người phạm tội được biểu hiện dưới hình thức cố ý hoặc vô ý đối với hành vi phạm tội do mình thực hiện và đối với hậu quả do hành vi đó gây nên.

Điều... Chủ thể có lỗi trong việc thực hiện tội phạm (mới)

Chủ thể có lỗi trong việc thực hiện tội phạm là;

1. Cá nhân đã cố ý hoặc vô ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội mà Bộ luật này quy định là tội phạm;

2. Người đại diện cho PNTM đã nhân danh pháp nhân đó, vì lợi ích của pháp nhân đó và với sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của pháp nhân đó thực hiện tội phạm được quy định tại Điều.....Bộ luật này (tức Điều 76 BLHS năm 2015) và vì tội phạm ấy PNTM đó phải liên đới chịu trách nhiệm hình sự cùng với người đại diện của mình.

Điều... Phạm tội do cố ý (SĐBS Điều 10 BLHS năm 2015)

1. Phạm tội do cố ý là phạm tội trong trường hợp chủ thể thực hiện (bằng hành động hoặc không hành động) hành vi trái pháp luật hình sự với sự cố ý trực tiếp hoặc cố ý gián tiếp (mới).

2. Phạm tội do cố ý trực tiếp là phạm tội trong trường hợp chủ thể nhận thức rõ tính chất trái pháp luật hình sự của hành vi mà mình thực hiện (bằng hành động hoặc không hành động), thấy trước khả năng gây nên hoặc tính tất yếu gây nên hậu quả nguy hiểm cho xã hội của hành

vi đó và mong muốn hậu quả xảy ra (SĐBS khoản 1 Điều 10 BLHS năm 2015).

3. Phạm tội do cố ý gián tiếp là phạm tội trong trường hợp chủ thể nhận thức rõ tính chất trái pháp luật hình sự của hành vi mà mình thực hiện (bằng hành động hoặc không hành động), thấy trước khả năng gây nên hậu quả của hành vi đó và tuy không mong muốn nhưng vẫn cố ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra hoặc có thái độ thờ ơ (dửng dưng) đối với hậu quả (SĐBS khoản 2 Điều 10 BLHS năm 2015).

Điều... Phạm tội do vô ý (SĐBS Điều 11 BLHS năm 2015)

1. Chỉ trong trường hợp có Điều tương ứng tại Phần riêng Bộ luật này quy định cụ thể thì hành vi nguy hiểm cho xã hội mà chủ thể thực hiện (bằng hành động hoặc không hành động) do sự vô ý mới bị coi là tội phạm (mới).

2. Phạm tội do vô ý là phạm tội trong trường hợp hành vi trái pháp luật hình sự do Bộ luật này quy định được thực hiện (bằng hành động hoặc không hành động) vì sự chủ quan hoặc vì sự cấu thả của chủ thể (mới).

3. Phạm tội do vô ý vì sự chủ quan là phạm tội trong trường hợp chủ thể thấy trước khả năng gây nên hậu quả nguy hiểm cho xã hội của hành vi trái pháp luật hình sự mà mình thực hiện (bằng hành động hoặc không hành động) nhưng thiếu các căn cứ mà chủ quan tin vào việc ngăn ngừa được hậu quả đó (SĐBS khoản 1 Điều 11 BLHS năm 2015).

4. Phạm tội do vô ý vì sự cấu thả là phạm tội trong trường hợp chủ thể không thấy trước khả năng gây nên hậu quả nguy hiểm cho xã hội của hành vi trái pháp luật hình sự do mình thực hiện (bằng hành động hoặc không hành động) mặc dù với sự chú ý cần thiết phải thấy trước và có thể thấy trước hậu quả đó (SĐBS khoản 2 Điều 10 BLHS năm 2015).

Điều... Phạm tội với 02 hình thức lỗi⁵ (mới)

⁵ Hoặc cũng có thể gọi tên Điều luật này bằng cách thay 05 từ "với hai hình thức lỗi" thành 04 từ "do hỗn hợp lỗi".

1. Phạm tội với 02 hình thức lỗi là phạm tội trong trường hợp chủ thể có lỗi cố ý đối với việc thực hiện hành vi trái pháp luật hình sự và lỗi vô ý đối với hậu quả nghiêm trọng xảy ra. Về cơ bản, phạm tội với 02 hình thức lỗi cũng bị coi như phạm tội do cố ý.

2. Nếu do hành vi phạm tội cố ý mà hậu quả nghiêm trọng xảy ra và vì vậy, điều tương ứng tại Phần riêng Bộ luật này quy định hình phạt tăng nặng, thì vấn đề trách nhiệm hình sự của chủ thể phạm tội được giải quyết như sau:

a) Nếu lỗi của chủ thể phạm tội đối với hậu quả xảy ra cũng là cố ý, thì chủ thể phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự trên những cơ sở chung.

b) Nếu lỗi của chủ thể phạm tội đối với hậu quả nghiêm trọng xảy ra là vô ý, thì chủ thể phạm tội phải chịu hình phạt tăng nặng ấy.

Điều... Phạm tội do dùng bia, rượu hoặc chất kích thích mạnh khác (Về cơ bản giữ nguyên nội dung Điều 13 của BLHS năm 2015)

.....

Điều... Chuẩn bị phạm tội (SĐBS Điều 14 BLHS năm 2015)

1. Chuẩn bị phạm tội là hành vi tìm kiếm, sửa soạn công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm, cũng như tìm kiếm những người đồng phạm, cấu kết với nhau hoặc cố ý tạo ra những điều kiện cần thiết khác để thực hiện tội phạm hoặc thành lập, tham gia nhóm tội phạm nhưng đã không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của chủ thể phạm tội, trừ 03 trường hợp mà hành vi thành lập, tham gia nhóm tội phạm cấu thành các tội phạm độc lập được quy định tại Điều 109, điểm "a" khoản 2 Điều 113 hoặc điểm "a" khoản 2 Điều 299 Bộ luật này (SĐBS khoản 1 Điều 14 BLHS năm 2015).

2. (Về cơ bản giữ nguyên như nội dung khoản 2 Điều 14 của BLHS năm 2015).

.....

3. (Về cơ bản giữ nguyên như nội dung khoản 3 Điều 14 của BLHS năm 2015).

.....

Điều... Phạm tội chưa đạt (SĐBS Điều 15 BLHS năm 2015)

1. Phạm tội chưa đạt là hành vi cố ý để thực hiện tội phạm nhưng đã không được thực hiện đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của chủ thể phạm tội (SĐBS đoạn 1 Điều 15 của BLHS năm 2015).

2. (Về cơ bản giữ nguyên như nội dung đoạn 2 Điều 15 của BLHS năm 2015).

.....

Điều... Tự nguyện chấm dứt tội phạm (SĐBS Điều 16 BLHS năm 2015)

1. Tự nguyện chấm dứt tội phạm là trường hợp mà trong đó mặc dù chủ thể phạm tội có đầy đủ điều kiện khách quan để thực hiện được tội phạm đến cùng nhưng đã tự mình đình chỉ hành vi chuẩn bị phạm tội hoặc hành vi cố ý để thực hiện tội phạm, tuy không có gì ngăn cản (SĐBS đoạn 1 Điều 16 BLHS năm 2015).

2. Chủ thể tự nguyện chấm dứt tội phạm không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội định phạm; nếu hành vi thực tế do chủ thể thực hiện có đủ tất cả các dấu hiệu cấu thành một tội phạm khác, thì chủ thể đó vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội này (SĐBS đoạn 2 Điều 16 BLHS năm 2015).

3. Người tổ chức và người xúi giục không phải chịu trách nhiệm hình sự nếu bằng các biện pháp mà họ áp dụng đã ngăn chặn được việc thực hiện tội phạm đến cùng của người thực hành (mới).

4. Nếu những hành vi của người tổ chức hoặc người xúi giục được quy định tại khoản 3 Điều này đã không ngăn chặn được việc thực hiện tội phạm đến cùng của người thực hành, thì các biện pháp mà họ đã áp dụng có thể được coi là tình tiết để miễn trách nhiệm hình sự hoặc giảm nhẹ hình phạt (mới).

5. Người giúp sức không phải chịu trách nhiệm hình sự nếu đã tích cực áp dụng tất cả các biện pháp phụ thuộc vào mình để ngăn chặn việc thực hiện tội phạm (mới).

Điều... Tội phạm chưa hoàn thành (mới)

1. Tội phạm chưa hoàn thành là hành vi chuẩn bị phạm tội và phạm tội chưa đạt.

2. Trách nhiệm hình sự đối với tội phạm chưa hoàn thành do hành vi chuẩn bị phạm tội rất nghiêm trọng hoặc tội đặc biệt nghiêm trọng được xác định theo điều tương ứng về tội phạm hoàn thành trong Phần riêng, đồng thời viện dẫn Điều... và Điều... Bộ luật này (tức là Điều 14 và Điều 57 BLHS năm 2015).

3. Trách nhiệm hình sự đối với tội phạm chưa hoàn thành do hành vi phạm tội chưa đạt được xác định theo điều tương ứng về tội phạm hoàn thành trong Phần riêng BLHS, đồng thời viện dẫn Điều 28 và Điều 29 Bộ luật này (tức là Điều 15 và Điều 57 của BLHS năm 2015).

Điều... Tội phạm hoàn thành (mới)

1. Tội phạm được coi là hoàn thành khi trong hành vi do chủ thể phạm tội thực hiện có tất cả các dấu hiệu của cấu thành tội phạm cụ thể được quy định tại điều tương ứng trong Phần riêng Bộ luật này.

2. Nếu không có căn cứ để áp dụng quy phạm nào đó trong Phần chung, thì trách nhiệm hình sự đối với tội phạm hoàn thành được xác định theo điều cụ thể tương ứng tại Phần riêng Bộ luật này.

Điều... Khái niệm đồng phạm (mới)

Đồng phạm là hình thức phạm tội do cố ý được thực hiện với sự cố ý cùng tham gia của từ 02 chủ thể phạm tội trở lên.

Điều... Các hình thức đồng phạm (mới)

1. Căn cứ vào tính chất và mức độ cố ý cùng tham gia vào việc thực hiện tội phạm do cố ý của các chủ thể phạm tội, đồng phạm được

phân thành 03 hình thức là: phạm tội không có thông mưu trước, phạm tội có thông mưu trước và, phạm tội có tổ chức.

2. Phạm tội không có thông mưu trước là hình thức đồng phạm đơn giản và có sự cấu kết không chặt chẽ của các chủ thể cùng thực hiện tội phạm.

3. Phạm tội có thông mưu trước là hình thức đồng phạm phức tạp và có sự cấu kết tương đối chặt chẽ của các chủ thể cùng tham gia vào việc thực hiện tội phạm.

4. Phạm tội có tổ chức là hình thức đồng phạm đặc biệt và có sự cấu kết chặt chẽ của các chủ thể cùng tham gia vào việc thực hiện tội phạm hoặc của những thành viên thuộc cùng một tổ chức tội phạm (SĐBS khoản 2 Điều 17 BLHS năm 2015).

Điều... Tổ chức tội phạm⁶ (mới)

1. Tổ chức tội phạm là một nhóm các chủ thể có tổ chức hoặc là một liên minh (hợp nhất) của các nhóm chủ thể có tổ chức, được thành lập dựa trên sự nhất trí và cấu kết chặt chẽ với nhau nhằm mục đích thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng, cũng như tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

2. Người thành lập hay lãnh đạo tổ chức tội phạm phải chịu trách nhiệm hình sự về việc thành lập hay lãnh đạo tổ chức tội phạm trong những trường hợp do các điều tương ứng tại Phần riêng Bộ luật này quy định.

3. Người thành lập hay lãnh đạo tổ chức tội phạm không phải chịu trách nhiệm hình sự về các tội phạm do tổ chức đó thực hiện mà không có sự cố ý cùng tham gia của mình.

4. Thành viên khác tham gia tổ chức tội phạm chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự trong

⁶ Không còn nghi ngờ gì nữa, thực tiễn ĐTrCTP có tổ chức hàng chục năm qua ở Việt Nam với các vụ án đã được đưa ra xét xử như Năm Cam, Phúc “Bò”, Khánh “trắng”, v.v... và gần đây nhất là các tập đoàn Vinalines, Vinashin, cũng như việc triển khai thực hiện các Chương trình ĐTrCTP (trong đó có ĐTrCTP có tổ chức) của Chính phủ trong những năm qua là những minh chứng cho thấy sự chín muồi của việc ghi nhận khái niệm trên.

trường hợp có điều tương ứng tại Phần riêng Bộ luật này quy định.

Điều... Người đồng phạm và các loại người đồng phạm

(Mới và trên cơ sở tách ra và SĐBS khoản 3 Điều 17 BLHS năm 2015)

1. Người đồng phạm là người trực tiếp thực hiện tội phạm với tư cách là người thực hành, cũng như những người khác tham gia vào việc thực hiện tội phạm với tư cách là người tổ chức, người xúi giục, người giúp sức trong vụ đồng phạm (SĐBS khoản 3 Điều 17 BLHS năm 2015).

2. Người thực hành là người trực tiếp thực hiện tội phạm, *cũng như trực tiếp tham gia vào việc thực hiện tội phạm cùng với những người khác hoặc thực hiện tội phạm bằng thủ đoạn sử dụng những người mà theo các quy định của Bộ luật này không phải chịu trách nhiệm hình sự* (SĐBS đoạn 2 khoản 3 Điều 17 BLHS năm 2015).

3. Người tổ chức là người chủ mưu, cầm đầu hay chỉ huy việc thực hiện tội phạm *hoặc thành lập hay lãnh đạo tổ chức tội phạm* (SĐBS đoạn 3 khoản 3 Điều 17 BLHS năm 2015).

4. Người xúi giục là người kích động, dụ dỗ, *mua chuộc, đe dọa hoặc bằng các thủ đoạn khác* thúc đẩy người khác thực hiện tội phạm (SĐBS đoạn 4 khoản 3 Điều 17 BLHS năm 2015).

5. Người giúp sức là người tạo điều kiện cho việc thực hiện tội phạm *bằng cách cung cấp các thông tin, phương tiện hay công cụ thực hiện tội phạm hoặc hứa hẹn trước về việc che giấu người phạm tội hay các dấu vết của tội phạm hoặc những tài sản hay đồ vật do phạm tội mà có, cũng như hứa hẹn trước về việc mua, bán hoặc tiêu thụ những tài sản hay đồ vật đó* (SĐBS đoạn 5 khoản 3 Điều 17 BLHS năm 2015).

Điều... Hành vi thái quá của người thực hành (mới)

1. Hành vi thái quá của người thực hành là việc tự thực hiện tội phạm của bản thân người đó mà không có sự cố ý cùng tham gia của những người đồng phạm khác.

2. Những người đồng phạm khác không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi thái quá của người thực hành (Về cơ bản giữ nguyên quy phạm tại khoản 4 Điều 17 BLHS năm 2015 vì bằng việc ghi nhận quy phạm này thì *hầu như nguyên văn nội dung KGLP cụ thể mang tính nhân đạo* mà chúng tôi đề xuất gần 20 năm trước đây đã được lĩnh hội với chỉ 2 sửa đổi nhỏ là: bỏ 01 từ "Nhưng" và thay 01 từ "thái" = từ "vượt" cho "khác" với KGLP cụ thể của chúng tôi đã công bố tại bài viết "Luật hình sự Việt Nam và sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền: Một số vấn đề hoàn thiện các quy phạm của Phần chung" đăng trên Tạp chí TAND, số 9/1997, tr.8).

Điều... Che giấu tội phạm (Về cơ bản giữ nguyên như Điều 18 BLHS năm 2015).

.....

Điều... Không tố giác tội phạm (Về cơ bản giữ nguyên như Điều 19 BLHS năm 2015).

.....".

Lời cảm ơn

Bài viết này được thực hiện trong khuôn khổ đề tài cấp đại học Quốc gia Hà Nội mã số QG.17.49 “Nhận thức khoa học về Phần chung Bộ luật hình sự Việt Nam năm 2015 và trong tương lai” (thời gian thực hiện 2017-2019) do GS.TSKH. Lê Văn Cẩm chủ nhiệm.

Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Văn Cẩm, Nguyễn Thị Lan. Nghiên cứu các luận điểm từ lý luận về lập pháp hình sự trong Nhà nước pháp quyền. Tạp chí Khoa học - Chuyên san Luật học, số 3/2017.
- [2] Hiến pháp Việt Nam năm 2013.
- [3] Bộ luật hình sự Việt Nam năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).
- [4] Lê Văn Cẩm, Luật hình sự Việt Nam và sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền: Một số vấn đề hoàn thiện các quy phạm của Phần chung. Tạp chí Tòa án nhân dân, số 9/1997.

Completing the Legislation of Crime in Vietnam's Current Criminal Law

Le Cam

VNU, School of Law, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

Abstract: The article analyzes the situation and points out some shortcomings of the legislation of crime in the current Criminal Code (the Penal Code 2015) (12 articles from Article 8 to Article 19) as well as proposes a solution to continue improving Vietnam Criminal Law in the future with a legislative model including: 1) Keep stable 03 articles (13, 18-19); 2) Transfer 01 article (Article 13 Penal Code 2015) to the new Independent Chapter on Criminal Responsibility (needs to be added to the Penal Code in the future) accordingly; 3) Add 11 more new articles to complete the legislation of crime.

Keywords: Legislation, crime, Penal Code 2015, Criminal Law in the future, Legislative Model.